

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày: 20/03/2018
*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Quách Minh C, sinh năm 1980. Trú tại: thôn 12, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Công V, sinh năm 1961. Trú tại: thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Quách Minh C trình bày:*

Vào ngày 06/5/2017, tôi có bán cho ông Hoàng Công V tổng số 1.550 con vịt trời giống, trong đó: 800 con 20 ngày tuổi với giá 30.000^d/con thành tiền là 24.000.000^d và 750 con 17 ngày tuổi với giá 27.000^d/con thành tiền là 20.250.000^d, tổng cộng: 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận: Ông V trả trước 10.000.000^d (mười triệu đồng) tiền giống, số tiền

còn lại được thanh toán khi tôi mua lại vịt thịt. Ông V đã nhận đủ số lượng 1.550 con vịt giống, nhưng không trả 10.000.000^d như cam kết. Do đó, ngày 24/5/2017 hai bên xác lập hợp đồng mua bán vịt trời với nội dung: ông Hoàng Công V mua của tôi 1.550 con vịt trời giống với tổng số tiền là 44.250.000^d và còn nợ số tiền này, giá mua lại niêm yết là 90.000^d/con vịt đảm bảo thịt.

Đến ngày 28/7/2017, tôi có điện thoại cho V yêu cầu mua lại 500 con vịt thịt trước với giá như thỏa thuận là 90.000^d/con, số vịt thịt còn lại được mua trong thời gian một tháng, nhưng ông V yêu cầu tôi phải thanh toán toàn bộ số tiền mua 500 con vịt thịt này mà không khấu trừ vào tiền giống còn nợ của tôi là 44.250.000^d như đã thỏa thuận ban đầu nên hai bên không mua bán thành. Mặc dù, tôi rất nhiều lần yêu cầu ông V bán vịt thịt cho tôi với giá 90.000^d/con để thanh toán tiền giống nhưng ông V không đồng ý và không thanh toán cho tôi khoản tiền nào.

Vì vậy, yêu cầu ông V phải trả cho tôi số tiền vịt giống còn nợ là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

-Tại bản tự khai ngày 09/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Công V trình bày:

Thừa nhận vào ngày 06/5/2017, tôi có mua của ông Quách Minh C tổng số 1.550 con vịt trời giống, trong đó: 800 con 20 ngày tuổi với giá 30.000^d/con thành tiền là 24.000.000^d và 750 con 17 ngày tuổi với giá 27.000^d/con thành tiền là 20.250.000^d. Tổng cộng tiền mua vịt trời giống là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên có thỏa thuận miệng là sau khi vịt bảo đảm thịt (tức là sau khoảng 2 tháng) thì ông C mua lại với giá 100.000^d/con, không thỏa thuận tôi phải đưa trước 10.000.000^d (mười triệu đồng). Số tiền vịt giống được thanh toán khi ông C mua lại vịt thịt, tôi đã bắt đủ số lượng 1.550 con vịt trời giống như thỏa thuận.

Đến ngày 24/5/2017, ông C yêu cầu tôi phải trả trước 15.000.000^d nhưng do tôi không có tiền trả nên hai bên lập hợp đồng mua bán vịt trời với số lượng vịt, giá tiền và các nội dung khác như thỏa thuận ban đầu, tổng số thành tiền là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng chỉ khác nội dung là ông C mua lại vịt thịt với giá niêm yết là 90.000^d/con.

Khoảng ngày 10/7/2017 (vịt đã đảm bảo thịt) tôi yêu cầu ông C mua lại với giá 90.000^d/con như cam kết ban đầu nhưng ông C không đồng ý mua với lý do giá thị trường tại thời điểm này khoảng 62.000^d đến 64.000^d/con. Tôi nhiều lần yêu cầu nhưng ông C vẫn không thực hiện. Vì vậy, đầu tháng 9/2017 tôi đã phải bán số vịt thịt này với giá 64.000^d/con.

Tôi không đồng ý trả cho ông C số tiền còn nợ là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bởi vì ông C không thực hiện cam kết mua lại vịt thịt như thỏa thuận ban đầu dẫn đến việc kéo dài thời gian chăn nuôi vịt, tốn kém thức ăn và giá thành vịt thịt lại thấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng Công V phải trả cho nguyên đơn ông Quách Minh C số tiền mua vịt trời giống còn nợ là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tách yêu cầu của bị đơn ông Hoàng Công V về vấn đề bồi thường thiệt hại do kéo dài thời gian chăn nuôi thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào hợp đồng mua bán vịt trời do các bên xác lập ngày 24/5/2017 và lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, có căn cứ xác định: vào ngày 06/5/2017, ông Quách Minh C có bán cho ông Hoàng Công V số lượng 1.550 con vịt trời giống, trong đó: 800 con 20 ngày tuổi với giá 30.000^d/con và 750 con 17 ngày tuổi với giá 27.000^d/con, tổng thành tiền là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Hoàng Công V đã nhận đủ số lượng vịt trời giống, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền vào thời điểm vịt đã đảm bảo thịt (sau khoảng 02 tháng) khi ông C mua lại vịt thịt của ông V với giá niêm yết là 90.000^d/con.

[2] Xét việc bị đơn ông Hoàng Công V cho rằng: Vào khoảng ngày 10/7/2017, khi vịt đã đảm bảo thịt có yêu cầu ông C mua lại với giá 90.000^d/con như cam kết ban đầu nhưng ông C không đồng ý mua với lý do giá thị trường tại thời điểm này khoảng 62.000^d đến 64.000^d/con là không có căn cứ, bởi lẽ: trong quá trình thu thập chứng cứ thì ông V cho rằng giá thị trường tại thời điểm tháng 7/2017 là 70.000^d/con là mâu thuẫn, trong khi đó nguyên đơn ông C không thừa nhận mà cho rằng đã yêu cầu ông V bán lại với 90.000^d/con, số tiền bán vịt thịt phải được trừ vào số nợ tiền vịt trời giống nhưng ông V không đồng ý nên việc mua bán không thành. Bị đơn ông V không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh yêu cầu của mình. Trong khi đó, căn cứ vào kết quả xác minh tại Trạm chăn nuôi và thú y huyện K, xác định: giá vịt trời thành phẩm (vịt thịt) tại thời điểm

tháng 7/2017 trên địa bàn huyện K nói chung và địa bàn xã K nói riêng dao động từ 100.000^d/con đến 120.000^d/con.

Hơn nữa, việc mua bán vịt trời giống đã hoàn thành ngay sau khi ông V nhận đủ số lượng vịt trời giống, các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Ông V không thanh toán tiền giống còn nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[3] Tại phiên tòa, các bên đều xác định: ông Hoàng Công V còn nợ ông Quách Minh C số tiền mua vịt trời giống là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Hoàng Công V phải trả số tiền vịt giống còn lại 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với các Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận.

Nguyên đơn ông Quách Minh C không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Công V xuất trình các tài liệu, gồm: 02 giấy chứng nhận kiểm định động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh ghi các ngày 03 và 07/9/2017 đứng tên ông Trần Tiến M với tổng số lượng 550 con vịt thịt, 02(hai) biên lai thu phí, lệ phí đứng tên ông Trần Tiến M và 02(hai) giấy chứng nhận tiêm phòng gà, vịt mang tên ông Lã Mạnh H. Theo bị đơn cho rằng, việc cung cấp các tài liệu này để chứng minh thời điểm tháng 9/2017 ông bán 1300con vịt thịt, nhưng trong hai giấy chứng nhận kiểm định chỉ thể hiện số lượng 550 con vịt thịt, các tài liệu còn lại đều không liên quan gì đến việc bán vịt thịt của bị đơn. Đồng thời, bị đơn cho rằng do nguyên đơn ông C không mua lại vịt thịt nên dẫn đến việc kéo dài chăn nuôi và phải mua cám để chăn nuôi với tổng số tiền là 45.600.000^d và yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn ông V không xác định được thiệt hại là bao nhiêu, gồm những gì và không đưa ra được bất cứ tài liệu nào để chứng minh.

Hội đồng xét xử xác định đây là yêu cầu phản tố, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự: bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Vì vậy, Hội đồng xét xử tách yêu cầu của bị đơn ông Hoàng Công V về vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu, kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Công V phải chịu 2.212.500^d (hai triệu hai trăm mười hai nghìn năm đồng)

án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 200 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc ông Hoàng Công V phải trả cho ông Quách Minh C số tiền mua vệt trời giống còn nợ là 44.250.000^d (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: bị đơn ông Hoàng Công V phải chịu 2.212.500^d (hai triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Quách Minh C số tiền 1.106.250^d (một triệu một trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003106 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Tách yêu cầu của bị đơn ông Hoàng Công V về yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bên có quyền thoả thuận việc thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Xuân Chiến

